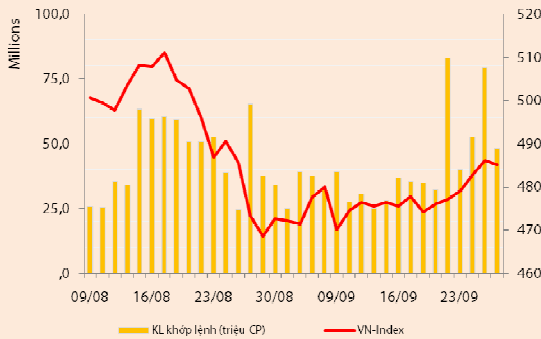
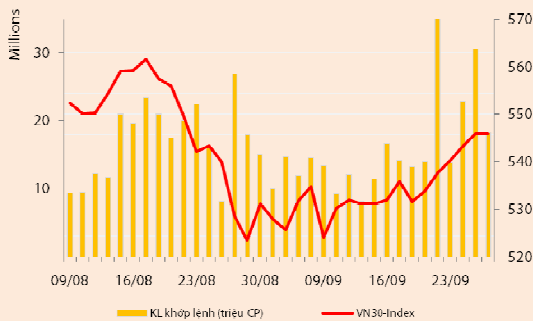


**THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN & TIN KINH TẾ**

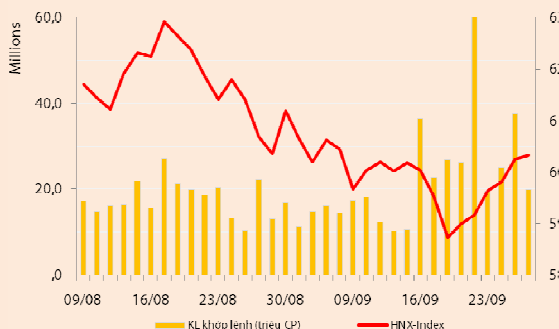
| Chỉ số       | VN-Index | VN30-Index | HN-Index |
|--------------|----------|------------|----------|
| 26/09/2013   | 485,11   | 545,83     | 60,32    |
| Thay đổi (%) | -0,23%   | 0,00%      | 0,10%    |



| Thanh khoản            | HSX        | VN30       | HNX        |
|------------------------|------------|------------|------------|
| KL khớp lệnh (CP)      | 48.267.850 | 18.273.840 | 19.821.908 |
| Tổng KLGD (CP)         | 49.671.340 | 18.603.600 | 21.243.483 |
| GT khớp lệnh (tỷ đồng) | 755,69     | 375,38     | 158,26     |
| Tổng GTGD              | 821,01     | 405,70     | 167,16     |



| Giao dịch nước ngoài  | HSX   | VN30  | HNX  |
|-----------------------|-------|-------|------|
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 85,69 | 70,69 | 8,98 |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 44,52 | 33,31 | 4,74 |
| Giao dịch ròng        | 41,17 | 37,38 | 4,24 |



**Nội dung:**

- ☐ Áp lực chốt lời gia tăng, dòng tiền phân hóa.
- ☐ Lãi suất huy động VND giảm mạnh so với báo cáo tuần trước đó.
- ☐ PTKT: Mở trạng thái MUA CII

**Các chỉ số diễn biến trái chiều.** VNIndex giảm 0,23% còn 485,11 điểm, VN30 không đổi trong khi HNIndex tăng nhẹ 0,1% lên 60,32 điểm.

**Thanh khoản giảm trên cả hai sàn.** Sàn HSX có khoảng 48,3 triệu đv được khớp lệnh, ứng với giá trị 776 tỷ đồng (-24,6%). Sàn HNX có 19,8 triệu đv được khớp lệnh, ứng với giá trị 158,3 tỷ đồng (-40,9%).

**Áp lực chốt lời gia tăng, dòng tiền phân hóa.** Thị trường chính thức điều chỉnh trong phiên giao dịch hôm nay do lực bán chốt lời gia tăng. Dòng tiền có sự phân hóa rõ rệt từ nhóm cổ phiếu lớn cho đến nhóm vốn hóa thấp hơn. Ba mã trụ cột là BVH, VNM và GAS giảm điểm là các mã ảnh hưởng nhiều nhất đến điểm số của VNIndex trong phiên hôm nay. Nhóm VN30 có 13 mã tăng và 9 mã giảm, mã tăng tích cực nhất trong nhóm là HPG với mức tăng 1,8%.

Nhóm cổ phiếu bất động sản tiếp tục được giao dịch mạnh, trong đó, ITA là mã đứng đầu về thanh khoản. Mặc dù là phiên điều chỉnh song khá nhiều cổ phiếu trong nhóm này vẫn duy trì được sắc xanh điển hình có KBC, IJC và NTL.

**HNIndex tăng nhẹ trên tham chiếu nhờ PGS.** Tương tự như sàn HSX, cổ phiếu trên sàn HNX cũng phân hóa trong phiên hôm nay. PGS là mã giúp cho chỉ số duy trì được sắc xanh vào lúc đóng cửa với mức tăng 1,8%. Trong khi đó, FIT bị chốt lời mạnh mẽ, chốt phiên, mã này giảm gần 6% về 15.800 đồng/cp. Các mã được giao dịch sôi nổi trong phiên gồm PVX, ITQ, SCR, SHB và VCG.

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

Theo Báo cáo mới nhất của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về tình hình hoạt động của hệ thống ngân hàng từ ngày 16-20/9 cho thấy **lãi suất huy động VND giảm mạnh so với báo cáo tuần trước đó**. Cụ thể, mức lãi suất huy động kỳ hạn dưới 6 tháng trong khoảng 5-7% so với mức trước đó là 6,5-7%/năm, kỳ hạn 6-12 tháng còn 6,5-7,5%/năm. Tuy vậy, lãi suất huy động giảm nhưng lãi suất cho vay vẫn giữ nguyên, cụ thể đối với lĩnh vực ưu tiên lãi suất ở mức 7-9%/năm, các lĩnh vực khác là 9-10,5%/năm. Lãi suất huy động giảm chứng tỏ thanh khoản của hệ thống ngân hàng đang trở nên ổn định, cùng với tiến trình giải quyết nợ xấu của VAMC đang từng bước đi vào hiện thực sẽ là tiền đề cho việc đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng trong những tháng cuối năm.

Phù hợp với nhận định của chúng tôi trong phiên trước, hôm nay VNIndex đang có dấu hiệu chứng lại do áp lực chốt lời từ một bộ phận NĐT sau 5 phiên tăng điểm liên tiếp. Động thái trở lại mua ròng mạnh của khối ngoại là tín hiệu tích cực, tuy vậy giao dịch của khối này chủ yếu tập trung vào các mã bluechips khiến cho dòng tiền phân hóa mạnh. Chúng tôi cho rằng phiên cuối tuần thị trường có khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh nhẹ trước khi có những bước tiến khác trong tuần kế tiếp, NĐT vẫn có thể xem xét giải ngân ở những cổ phiếu dự báo có kết quả kinh doanh quý 3 khả quan.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### SÀN HSX:

Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp để thoát khỏi xu hướng đi ngang kéo dài, hôm nay VN-Index giảm điểm nhẹ (-1,11 điểm tương đương -0,23%), đóng cửa tại mức 485,11 điểm. Thanh khoản giảm mạnh so với phiên hôm trước, đạt 48,3 triệu cổ phiếu.

Cây nến hôm nay có thân ngắn với bóng nến kéo dài về cả hai phía, phản ánh diễn biến giằng co trong suốt phiên giao dịch. Bên mua đã nỗ lực đẩy giá lên cao nhưng áp lực bên bán tăng dần khiến đà tăng bị chặn lại. Tâm lý nhà đầu tư khá thận trọng khi VN-Index đã có bốn phiên tăng điểm liên tiếp. Lực mua ở dưới giá tham chiếu khá tốt khiến VN-Index chỉ giảm điểm nhẹ và khối lượng đạt mức khá cao so với mặt bằng chung trong thời gian gần đây.

Sau khi vượt qua vùng kháng cự mạnh 480 điểm (cũng trùng với đường EMA(26)) chúng tôi kỳ vọng vùng 480 điểm sẽ trở thành vùng hỗ trợ của VN-Index trong thời gian tới. Miễn là VN-Index không quay lại dưới 480 điểm thì xu hướng tăng ngắn hạn của VN-Index vẫn được duy trì. Vùng kháng được xác định xung quanh 500 điểm.

### SÀN HNX:

Sàn Hà Nội có phiên tăng điểm thứ sáu liên tiếp. Đóng cửa phiên hôm nay HNX-Index tăng nhẹ (0,06 điểm, tương đương 0,1%). Khối lượng giao dịch đạt 19,8 triệu cổ phiếu (giảm 47% so với phiên trước đó).

Tương tự VN-Index, đồ thị nến của HNX-Index có thân ngắn và bóng nến dài đều về hai phía, cho thấy sự giằng co khá mạnh và cân bằng giữa bên mua và bên bán. Như đã đề cập trước đó, mốc 60,3 điểm được coi là vùng hỗ trợ của HNX-Index, sau khi bị thủng thì 60,3 điểm trở thành vùng kháng cự. HNX-Index đã có 6 phiên tăng điểm liên tiếp để trở lại vùng 60,3 điểm (trùng với đường EMA(26)). Trong hai phiên giao dịch gần đây nhất, HNX-Index đã có rung lắc khá mạnh và đều thoái lui khi chạm mốc 60,5 điểm. Dự kiến HNX-Index cần tích lũy thêm trước khi chính thức phá được vùng kháng cự 60,3 điểm.

### QUAN ĐIỂM KỸ THUẬT:

Hai sàn đã chứng lại sau những phiên tăng điểm liên tiếp. Lực bán chốt lời có phần thẳng thắn, tuy nhiên lực mua ở vùng giá thấp cũng khá tốt khiến cho giá cổ phiếu không giảm nhiều. Nhà đầu tư có thể tận dụng những lúc thị trường điều chỉnh để tích lũy cổ phiếu tốt ở vùng giá thấp hơn, tránh mua đuổi giá cao khi thị trường tăng mạnh.

VNINDEX - Daily 9/26/2013 Open 486.28, Hi 487.88, Lo 482.61, Close 485.11 (-0.2%) EMA(Close,26) = 481.72, EMA1(Close,50) = 485.38, BBTop(Close,15,2) = 486.06, BBBot(Close,15,2) = 489.57, MA2(Close,200) = 477.53



HNXINDEX - Daily 9/26/2013 Open 60.26, Hi 60.51, Lo 60.07, Close 60.32 (0.1%) EMA(Close,26) = 60.33, EMA1(Close,50) = 60.95, BBTop(Close,15,2) = 60.78, BBBot(Close,15,2) = 58.61, MA2(Close,200) = 61.08




**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ**

| Cổ phiếu | Giá TT | Mua/Bán | Ngày       | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Trạng thái    | Lãi/lỗ | Kỳ hạn    |
|----------|--------|---------|------------|---------|--------------|------------|---------|----------|---------------|--------|-----------|
| CSM      | 34,1   | Mua     | 24/09/2013 | 34,2    | 38,0         | 32,2       |         |          | Mở trạng thái | -0,29% | Ngắn hạn  |
| HCM      | 22,7   | Mua     | 24/09/2013 | 22,7    | 25,0         | 21,5       |         |          | Mở trạng thái | 0,00%  | Ngắn hạn  |
| GAS      | 66,0   | Mua     | 24/09/2013 | 66,5    | 76,0         | 65,0       |         |          | Nắm giữ       | -0,75% | Trung hạn |
| CII      | 16,8   | Mua     | 26/09/2013 | 16,8    | 19,0         | 16,0       |         |          | Mở trạng thái | 0,00%  | Ngắn hạn  |

**DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI**

| Cổ phiếu | Giá TT | Thay đổi (%) | Khối lượng | Khối lượng bình quân 10 phiên | Xu hướng ngắn hạn | Xu hướng trung hạn |
|----------|--------|--------------|------------|-------------------------------|-------------------|--------------------|
| BVH      | 37,0   | -0,27%       | 491.080    | 687.654                       | Đi ngang          | Giảm               |
| CTG      | 16,4   | 0,00%        | 147.890    | 380.410                       | Giảm              | Giảm               |
| DPM      | 43,2   | -0,23%       | 555.940    | 756.008                       | Tăng              | Tăng               |
| DQC      | 25,0   | -0,79%       | 36.610     | 27.840                        | Tăng              | Giảm               |
| DRC      | 40,7   | 0,25%        | 243.000    | 859.552                       | Tăng              | Đi ngang           |
| FPT      | 45,2   | 0,89%        | 179.940    | 191.732                       | Tăng              | Tăng               |
| GMD      | 24,7   | -0,80%       | 315.430    | 400.727                       | Tăng              | Giảm               |
| HAG      | 20,9   | 0,00%        | 544.980    | 984.539                       | Đi ngang          | Giảm               |
| HBC      | 14,4   | 0,00%        | 55.920     | 30.828                        | Tăng              | Giảm               |
| HPG      | 34,8   | 2,05%        | 1.133.560  | 504.744                       | Tăng              | Tăng               |
| HVG      | 22,5   | -1,32%       | 137.610    | 137.318                       | Tăng              | Giảm               |
| LAS      | 34,3   | 0,00%        | 36.910     | 24.614                        | Đi ngang          | Đi ngang           |
| MSN      | 81,5   | 0,00%        | 68.550     | 86.481                        | Đi ngang          | Giảm               |
| NTL      | 12,6   | 5,00%        | 1.381.890  | 512.770                       | Tăng              | Giảm               |
| OGC      | 9,7    | 0,00%        | 1.973.680  | 1.467.750                     | Tăng              | Giảm               |
| PET      | 22,2   | 0,45%        | 641.560    | 610.224                       | Tăng              | Giảm               |
| PGD      | 30,4   | 1,33%        | 84.620     | 98.310                        | Tăng              | Tăng               |
| PGS      | 23,1   | 1,76%        | 651.300    | 478.540                       | Tăng              | Tăng               |
| PPC      | 20,3   | 0,00%        | 2.365.370  | 2.888.519                     | Giảm              | Giảm               |
| PVD      | 64,0   | 0,00%        | 207.730    | 298.326                       | Tăng              | Tăng               |
| PVS      | 15,9   | -0,63%       | 408.227    | 461.420                       | Tăng              | Đi ngang           |
| REE      | 25,6   | 1,19%        | 1.784.930  | 1.251.257                     | Tăng              | Đi ngang           |
| SSI      | 16,2   | -0,61%       | 458.120    | 555.786                       | Đi ngang          | Giảm               |
| TDH      | 11,3   | 0,00%        | 202.330    | 145.044                       | Giảm              | Giảm               |
| VCB      | 25,6   | 0,00%        | 314.840    | 565.562                       | Tăng              | Giảm               |
| VIC      | 62,5   | 0,81%        | 141.530    | 249.753                       | Đi ngang          | Đi ngang           |
| VNM      | 139,0  | -0,71%       | 91.970     | 90.815                        | Đi ngang          | Đi ngang           |

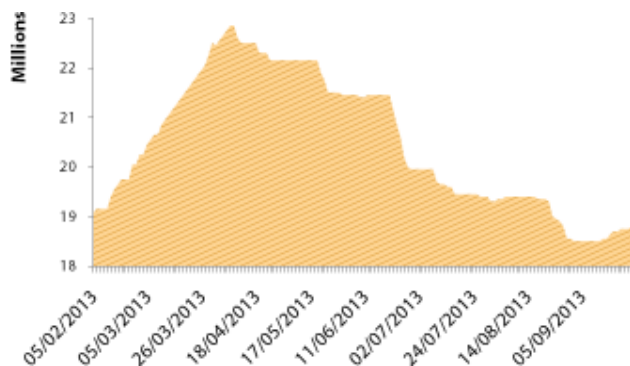
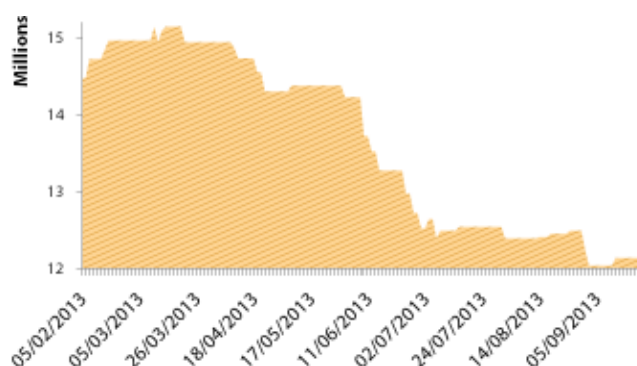
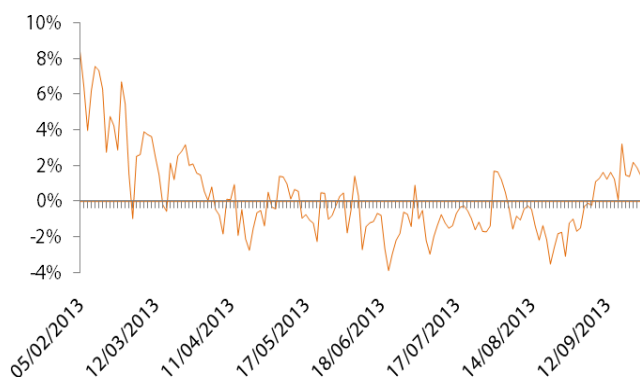
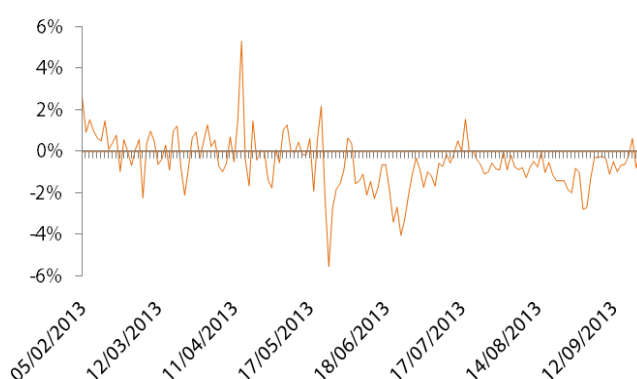
**Ghi chú:**

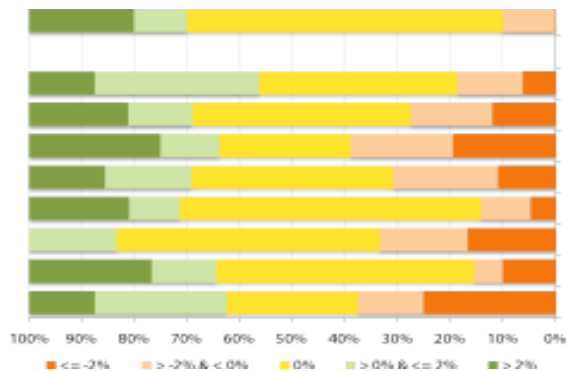
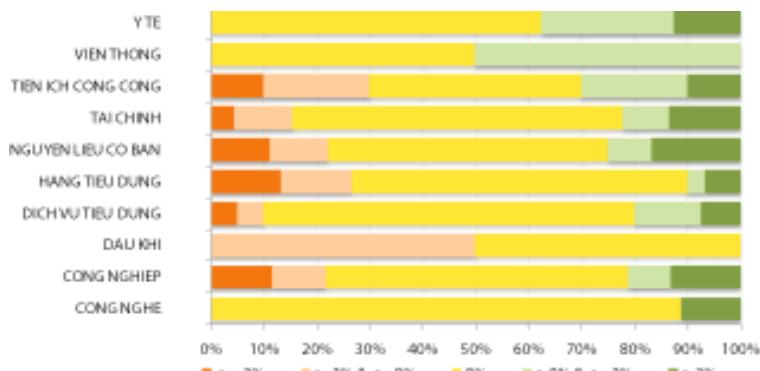
- Danh sách cổ phiếu theo dõi là tập hợp các cổ phiếu có vốn hóa lớn, thanh khoản cao, tình hình kinh doanh ổn định. Tùy theo từng thời điểm mà danh sách này có thể thay đổi, thêm hoặc bớt một số cổ phiếu.
- Danh mục cổ phiếu khuyến nghị đầu tư được lựa chọn từ danh sách cổ phiếu theo dõi.
- Giá mua của danh mục khuyến nghị đầu tư được tính theo giá đóng cửa. Giá bán có thể là giá mục tiêu, giá cắt lỗ hoặc giá đóng cửa tùy từng trường hợp cụ thể.
- Cổ phiếu "Đóng trạng thái" được giữ trong 5 bản tin liên tiếp.
- Có thể tiếp tục mua nếu cổ phiếu vẫn để ở trạng thái "Mở trạng thái", ngừng mua khi "Mở trạng thái" được chuyển thành "Nắm giữ".
- Kỳ hạn: "ngắn hạn" là dưới 01 tháng, "trung hạn" là từ 01 đến 03 tháng, "dài hạn" là trên 03 tháng.

**GIAO DỊCH CỦA NĐT NƯỚC NGOÀI**


**Khối ngoại mua ròng trở lại.** NĐT nước ngoài giao dịch khá tốt trong phiên điều chỉnh. Chốt phiên, họ mua ròng khoảng 45,4 tỷ đồng trên cả hai sàn giao dịch. Các mã được mua ròng nhiều nhất là HPG, PVD và GAS, ngược lại, các mã bị bán ròng nhiều nhất là PAC, DPR và NNC.

VNM ETF hiện đang giao dịch với mức chênh lệch giữa giá và NAV tương đối tích cực là 1,47%. Trong khi đó, FTSE ETF đang giao dịch với mức chiết khấu là -0,46%. Lượng ccq của VNM ETF tăng thêm 50.000 ccq lên 18,8 triệu trong phiên giao dịch hôm qua.

**DIỄN BIẾN ETF**
**Market Vector Vietnam ETF**
**Số lượng chứng chỉ quỹ**

**FTSE Vietnam ETF**
**Số lượng chứng chỉ quỹ**

**Chênh lệch giữa giá và NAV (%)**

**Chênh lệch giữa giá và NAV (%)**


**THỐNG KÊ GIAO DỊCH**
**HSX**
**Cổ phiếu tăng/giảm giá theo ngành**

**HNX**
**Cổ phiếu tăng/giảm giá theo ngành**

**05 CP tăng / giảm giá mạnh nhất**

| Mã         | Giá  | (+) % | ±%(T-10) | Mã         | Giá  | (-) %  | ±%(T-10) |
|------------|------|-------|----------|------------|------|--------|----------|
| <b>SEC</b> | 18,6 | 6,90% | 12,73%   | <b>VHC</b> | 22,0 | -6,78% | 4,76%    |
| <b>VMD</b> | 14,1 | 6,82% | 14,63%   | <b>CYC</b> | 5,7  | -6,56% | -1,72%   |
| <b>VHG</b> | 11,1 | 6,73% | 4,72%    | <b>TSC</b> | 5,7  | -6,56% | -3,39%   |
| <b>TNT</b> | 1,6  | 6,67% | 0,00%    | <b>ELC</b> | 18,0 | -6,25% | -12,20%  |
| <b>TTP</b> | 24,0 | 6,67% | 4,35%    | <b>HSI</b> | 4,5  | -6,25% | -4,26%   |

**05 CP tăng / giảm giá mạnh nhất**

| Mã         | Giá  | (+) %  | ±%(T-10) | Mã         | Giá  | (-) %  | ±%(T-10) |
|------------|------|--------|----------|------------|------|--------|----------|
| <b>FDT</b> | 35,2 | 10,00% | -4,35%   | <b>QHD</b> | 6,3  | -10,0% | -11,27%  |
| <b>VE1</b> | 2,2  | 10,00% | -8,33%   | <b>VGP</b> | 15,3 | -10,0% | -5,56%   |
| <b>VE4</b> | 8,8  | 10,00% | 0,00%    | <b>MMC</b> | 5,5  | -9,84% | -1,79%   |
| <b>VMC</b> | 13,2 | 10,00% | 10,00%   | <b>CID</b> | 3,7  | -9,76% | -9,76%   |
| <b>SCJ</b> | 7,8  | 9,86%  | -2,50%   | <b>DST</b> | 4,7  | -9,62% | -4,08%   |

**05 CP có KLGD / GTGD lớn nhất**

| Mã         | KLGD (ngàn CP) | Tỷ trọng (%) | Mã         | GTGD (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) |
|------------|----------------|--------------|------------|----------------|--------------|
| <b>ITA</b> | 3,30           | 18,8         | <b>GAS</b> | 142,12         | 18,80        |
| <b>PVT</b> | 2,83           | 6,3          | <b>PPC</b> | 47,91          | 6,33         |
| <b>HAR</b> | 2,39           | 6,0          | <b>REE</b> | 45,52          | 6,02         |
| <b>PPC</b> | 2,37           | 5,2          | <b>HPG</b> | 39,11          | 5,17         |
| <b>GAS</b> | 2,17           | 3,2          | <b>DPM</b> | 23,98          | 3,17         |

**05 CP có KLGD / GTGD lớn nhất**

| Mã         | KLGD (ngàn CP) | Tỷ trọng (%) | Mã         | GTGD (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) |
|------------|----------------|--------------|------------|----------------|--------------|
| <b>PVX</b> | 2.513          | 6,70         | <b>FIT</b> | 22,42          | 8,38         |
| <b>SHB</b> | 1.797          | 4,79         | <b>PGS</b> | 15,05          | 5,63         |
| <b>SCR</b> | 1.523          | 4,06         | <b>KLF</b> | 13,45          | 5,03         |
| <b>VCG</b> | 1.510          | 4,03         | <b>VCG</b> | 12,94          | 4,84         |
| <b>FIT</b> | 1.412          | 3,76         | <b>SHB</b> | 12,01          | 4,49         |

**05 CP có GTGD ròng nhiều nhất của NĐTNN (tỷ đồng)**

| Mã         | GT mua | GT bán | Mua ròng | Mã         | GT mua | GT bán | Bán ròng   |
|------------|--------|--------|----------|------------|--------|--------|------------|
| <b>HPG</b> | 12,94  | 1,36   | 11,58    | <b>PAC</b> | 1,08   | 4,38   | <b>HPG</b> |
| <b>PVD</b> | 4,68   | 0,32   | 4,35     | <b>DPR</b> | 0,02   | 2,65   | <b>PVD</b> |
| <b>GAS</b> | 4,41   | 0,07   | 4,35     | <b>NNC</b> | 0,01   | 0,80   | <b>GAS</b> |
| <b>VCB</b> | 4,05   | 0,01   | 4,05     | <b>EIB</b> | -      | 0,70   | <b>VCB</b> |
| <b>DPM</b> | 4,01   | 0,31   | 3,70     | <b>TCM</b> | -      | 0,48   | <b>DPM</b> |

**05 CP có GTGD ròng nhiều nhất của NĐTNN (tỷ đồng)**

| Mã         | GT mua | GT bán | Mua ròng | Mã         | GT mua | GT bán | Bán ròng   |
|------------|--------|--------|----------|------------|--------|--------|------------|
| <b>PVS</b> | 3,16   | 1,54   | 1,62     | <b>PGS</b> | 0,01   | 0,30   | <b>PVS</b> |
| <b>SHB</b> | 0,84   | -      | 0,84     | <b>VND</b> | -      | 0,10   | <b>SHB</b> |
| <b>VCG</b> | 0,60   | 0,00   | 0,60     | <b>PVG</b> | -      | 0,08   | <b>VCG</b> |
| <b>NTP</b> | 0,42   | -      | 0,42     | <b>ADC</b> | -      | 0,05   | <b>NTP</b> |
| <b>PMC</b> | 0,29   | -      | 0,29     | <b>BBS</b> | -      | 0,03   | <b>PMC</b> |


**LỊCH SỰ KIỆN**

| Mã CK | Ngày GD không hưởng quyền | Ngày chốt danh sách | Sự kiện                                    | Tỉ lệ | Đợt - Năm | Ngày thực hiện | TG ĐK thực hiện quyền | TG chuyển nhượng | Giá (đ/cp) |
|-------|---------------------------|---------------------|--------------------------------------------|-------|-----------|----------------|-----------------------|------------------|------------|
| OGC   | 04/10/2013                | 08/10/2013          | Cổ tức bằng tiền                           | 5%    | 2012      | 23/10/2013     |                       |                  |            |
| OGC   | 04/10/2013                | 08/10/2013          | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản            |       |           |                |                       |                  |            |
| CTS   | 03/10/2013                | 07/10/2013          | Cổ tức bằng tiền                           | 6%    | 2012      | 21/10/2013     |                       |                  |            |
| TSB   | 03/10/2013                | 07/10/2013          | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản            |       |           |                |                       |                  |            |
| BBC   | 02/10/2013                | 04/10/2013          | Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 lần 2 |       |           |                |                       |                  |            |
| MEC   | 02/10/2013                | 04/10/2013          | Đại hội cổ đông bất thường năm 2013        |       |           |                |                       |                  |            |
| PXA   | 02/10/2013                | 04/10/2013          | Đại hội cổ đông bất thường năm 2014        |       |           |                |                       |                  |            |
| HAR   | 01/10/2013                | 03/10/2013          | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản            |       |           |                |                       |                  |            |
| HTL   | 01/10/2013                | 03/10/2013          | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản            |       |           |                |                       |                  |            |
| NLG   | 01/10/2013                | 03/10/2013          | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản            |       |           |                |                       |                  |            |
| SEL   | 01/10/2013                | 03/10/2013          | Cổ tức bằng tiền                           | 10%   | 2012      | 16/12/2013     |                       |                  |            |
| SEL   | 01/10/2013                | 03/10/2013          | Hoán đổi cổ phiếu SEL thành SJE            | 1:0,9 |           |                |                       |                  |            |
| DIC   | 30/09/2013                | 02/10/2013          | CP thưởng                                  | 4%    |           |                |                       |                  |            |
| D11   | 28/09/2013                | 01/10/2013          | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản            |       |           |                |                       |                  |            |
| D12   | 28/09/2013                | 01/10/2013          | Cổ tức bằng tiền                           | 10%   | 2013      | 15/11/2013     |                       |                  |            |
| D13   | 28/09/2013                | 01/10/2013          | CP thưởng                                  | 20%   |           |                |                       |                  |            |
| VDL   | 28/09/2013                | 01/10/2013          | Đại hội cổ đông bất thường năm 2013        |       |           |                |                       |                  |            |
| SJE   | 28/09/2013                | 30/09/2013          | Cổ tức bằng tiền                           | 15%   | 2012      | 30/10/2013     |                       |                  |            |
| DPM   | 27/09/2013                | 01/10/2013          | Cổ tức bằng tiền                           | 25%   | 1-2013    | 30/10/2013     |                       |                  |            |
| PET   | 27/09/2013                | 01/10/2013          | Cổ tức bằng tiền                           | 105   | 1-2013    | 22/10/2013     |                       |                  |            |
| SD6   | 27/09/2013                | 01/10/2013          | Đại hội cổ đông bất thường năm 2013        |       |           |                |                       |                  |            |
| TLG   | 27/09/2013                | 01/10/2013          | CP thưởng                                  | 10:1  |           |                |                       |                  |            |

Nguồn: HSX, HNX

**THÔNG TIN CHỨNG CHỈ QUỸ**

| Ngày giao dịch | Tên quỹ mở | Phí phát hành (% giá trị giao dịch) | Phí mua lại (% giá trị giao dịch) | GTTSR trên một đv quỹ tại ngày định giá | GTTSR trên một đv quỹ tại ngày định giá kỳ trước | +/- GTTSR trên một đv quỹ so với kỳ trước |
|----------------|------------|-------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 20/09/2013     | VFB        | -                                   | 0,50%                             | 9.946                                   | 9.976                                            | -0,03%                                    |
| 20/09/2013     | VFA        | 1,00%                               | 0,50%                             | 7.187                                   | 7.111                                            | 1,07%                                     |

**LIÊN HỆ GIAO DỊCH**

Hội sở: Tòa nhà VietDragon, 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM

Tel: +84 8 3930 2156/ 8 6299 2006

Fax: (84 8) 6291 7986

**Phòng Phân tích**

Hồ Thị Thanh Huyền - Phó Phòng

Tel: +84 8 6299 2006/ Ext: 339

[huyen.htt@vdsc.com.vn](mailto:huyen.htt@vdsc.com.vn)

Đoàn Thị Thanh Trúc - Phó Phòng

Tel: +84 8 6299 2006/ Ext: 314

[truc.ntt@vdsc.com.vn](mailto:truc.ntt@vdsc.com.vn)

**Phòng môi giới khách hàng trong nước**

Nguyễn Anh Tuấn – TP. Môi giới 1

Tel: +84 8 3930 2156/ Ext: 225

[tuan.na@vdsc.com.vn](mailto:tuan.na@vdsc.com.vn)

Lê Vương Hùng – TP. Môi giới 2

Tel: +84 8 3930 2156/ Ext: 201

[hung.lv@vdsc.com.vn](mailto:hung.lv@vdsc.com.vn)

**Phòng môi giới khách hàng nước ngoài và tổ chức**

Đặng Thị Lan Hương – Trưởng phòng

Tel: +84 8 3930 2156/ Ext: 203

[huong.dtl@vdsc.com.vn](mailto:huong.dtl@vdsc.com.vn)

Phạm Phong Thành – TP. Môi giới 3

+84 8 3930 2156/ Ext: 219

[thanh.pp@vdsc.com.vn](mailto:thanh.pp@vdsc.com.vn)

#### HỘI SỞ TẠI TP.HCM

Tầng 1 2 3 4, tòa nhà Viet Dragon  
41 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Q.1, TP.HCM

- ☎ +84 8 6299 7006
- ☎ +84 8 6291 7986
- ✉ info@vdsc.com.vn
- 🌐 www.vdsc.com.vn

#### CHI NHÁNH HÀ NỘI

2C Thái Phiên, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội

- ☎ +84 4 6288 2006
- ☎ +84 4 6288 2008
- ✉ info@vdsc.com.vn
- 🌐 www.vdsc.com.vn

#### CHI NHÁNH NHA TRANG

50 Bis Yersin, TP.Nha Trang, Khánh Hòa

- ☎ +84 058 3820 006
- ☎ +84 058 3820 008
- ✉ info@vdsc.com.vn
- 🌐 www.vdsc.com.vn

#### CHI NHÁNH CẦN THƠ

08 Phan Đình Phùng, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

- ☎ +84 0710 381 7578
- ☎ +84 0710 381 7789
- ✉ info@vdsc.com.vn
- 🌐 www.vdsc.com.vn



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RONGVIET SECURITIES tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RONGVIET SECURITIES thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RONGVIET SECURITIES. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của RONGVIET SECURITIES đều trái luật. Bản quyền thuộc RONGVIET SECURITIES, 2013.